

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2023
“V/v Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lân
Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về việc “*Tranh chấp xin Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị S, Sinh năm: 1990 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 43, khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đ
Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Đức H, huyện Đ, tỉnh L.
Bị đơn: Anh Huỳnh Khánh L, Sinh năm: 1984 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông ngày 14/02/2011. Vợ chồng không có con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị xét thấy không còn tình cảm với anh L, mối quan hệ hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về tài sản chung, nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Khánh L trình bày: Về hôn nhân như chị S trình bày là đúng, vợ chồng không có con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị S yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về tài sản chung, nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Khánh L, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự “*Tranh chấp xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Chị Phạm Thị S, anh Huỳnh Khánh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S, anh L là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Chị Phạm Thị S và anh Huỳnh Khánh L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời ngày 14/02/2011, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị S xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, chị S yêu cầu được ly hôn với anh L, anh L đồng ý ly hôn với chị S. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, mặt khác chị S, anh L xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, cho thấy giữa anh chị không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp yêu cầu của chị S ly hôn với anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Con chung, tài sản chung và nợ:* Chị S và anh L xác định không có, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Xét về án phí:* Chị S là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của chị Phạm Thị S về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Khánh L.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị S phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị S đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0006158 ngày

13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Len

